

Bản án số: 35/2021/HS-ST.

Ngày: 14-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Hải - Cán bộ LĐLĐ.

Bà Lê Thị Bảy - Giáo viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:**  
Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

**Vi Văn Th**, sinh ngày 15/6/1999 tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn Y và bà Lương Thị Th; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/12/2020 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa của bị cáo:* Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

*Bị hại:* Cháu Ngân Thị Đ, sinh ngày 04/12/2004.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Ngân Hồng T - Sinh năm 1958

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đều có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hương - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2019, trong thời gian đi nghĩa vụ quân sự thông qua mạng xã hội Facbook, Vi Văn Th, sinh năm 1999, trú tại thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá có quen biết và nảy sinh tình cảm với Ngân Thị Đ, sinh ngày 04/12/2004, trú tại thôn T, xã P, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Đến tháng 02/2020, Th ra quân về địa phương, Th hẹn gặp Đ đi uống nước và nói chuyện, sau đó cả hai đi về. Đến ngày 08/3/2020 Th rủ Đ lên nhà mình tại thôn L, xã Q, huyện Như Xuân chơi, Đ đồng ý, Th lấy xe máy chở Đ về nhà mình. Khi đến nơi, Đ ngồi chơi và ở lại ăn cơm cùng gia đình Th. Sau khi ăn cơm xong, Th lấy xe máy chở Đ đi chơi quanh xã Q, huyện Như Xuân. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Th chở Đ quay về nhà Th để ngủ, Th dựng xe ở ngoài, cả hai đi vào nhà, lúc này bố mẹ của Th đã đi ngủ, Th dẫn Đ vào giường ở chính giữa gian nhà, Đ ngồi lên giường bấm điện thoại còn Th mặc màn, một lúc sau Th bảo Đ nằm xuống ngủ, cả hai nằm nói chuyện, sau đó Th nằm nghiêng lại ôm Đ từ phía sau và hỏi: “*cho anh nhé*”, Đ trả lời: “*vâng*”, Th tiếp tục hỏi: “*cho anh nhé*”, Đ trả lời: “*Vâng*” thì Đ quay người lại, Th và Đ ôm hôn nhau, một lúc sau thì Th và Đ tự cởi quần áo, Đ nằm ngửa còn Th nằm phía trên, Th bắt đầu quan hệ tình dục với Đ được khoảng 04 phút thì xuất tinh vào âm hộ của Đ, sau khi quan hệ tình dục xong Th và Đ tự mặc quần áo và đi ngủ. Ngủ được khoảng 03 tiếng (tức là rạng sáng ngày 09/3/2020) Th và Đ tỉnh dậy, tiếp tục quan hệ tình dục một lần nữa, sau đó cả hai mặc quần áo lại rồi ngủ. Đến sáng ngày 09/3/2020, Th chở Đ về nhà. Sau đó, Th đi làm, đến cuối tháng 9/2020 Đ thông báo có thai thì Th đã cùng gia đình đến nói chuyện với gia đình Đ và xin đón Đ về nhà tại thôn L, xã Q, huyện Như Xuân để chăm sóc, trong thời gian Đ ở nhà Th thì Th quan hệ tình dục với Đ 01 lần vào tháng 10/2020 (không nhớ ngày). Đến ngày 09/10/2020, qua công tác rà soát, thu thập dữ liệu quốc gia về dân cư, Công an xã Thanh Phong đã phát hiện Ngân Thị Đ mang thai khoảng 07 tháng nên báo cáo vụ việc đến Công an huyện Như Xuân. Ngày 10/10/2020, Th đến cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (Bút lục số: 03, 30 - 37, 43 - 60, 144 – 154)

\* Tang vật thu giữ: 01 chiếc gối màu xanh rằn ri, hình chữ nhật, đã qua sử dụng (dạng gối của bộ đội); 01 chiếc chăn màu xanh rằn ri, đã qua sử dụng (dạng chăn của bộ đội). Đây là số tang vật mà bị can Th và Đ sử dụng trong ngày quan hệ tình dục với nhau. (Bút lục số: 41)

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 835/2020/TTPY ngày 24/10/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hoá kết luận: Tại thời điểm khám giám định pháp y về tình dục đối với Ngân Thị Đ:

- *Vùng đầu, mặt, cổ, ngực, bụng không thấy tổn thương.*
- *Âm hộ không thấy tổn thương.*
- *Vú hai bên phát triển bình thường, không thấy tổn thương.*
- *Mông hai bên không thấy tổn thương.*
- *Lông mu dày.*
- *Màng trinh rách cũ vị trí 5 giờ.*

- *Tại thời điểm giám định pháp y về tình dục: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác về thời gian rách màng trinh của Ngân Thị Đ.*

- *Hậu môn không có tổn thương.*

- *Có tinh dịch và hình ảnh tinh trùng người trên các mẫu thu được từ bộ phận sinh dục của Ngân Thị Đ.*

- *Không tìm thấy song cầu khuẩn trong các mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Ngân Thị Đ.*

- *Trong tử cung của Ngân Thị Đ có 01 bào thai, hiện bào thai ở tuần thứ 34 phát triển bình thường.*

Bút lục số: 84, 85.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN58/2020/TTPY ngày 05/11/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hoá kết luận: “*Mẫu dịch thu được từ bộ phận sinh dục của Ngân Thị Đ, sinh năm 2004 có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể Y của Vi Văn Th*”.

(Bút lục số: 86, 87)

Ngày 11/12/2020, Ngân Thị Đ sinh con và đặt tên con là Ngân Ngọc N. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu dịch niêm mạc miệng của cháu Ngân Ngọc N, đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định ADN, xác định cháu Ngân Ngọc N có quan hệ huyết thống cha - con với bị can Th hay không.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN76/2020/TTPY, ngày 06/01/2021 của Truy tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Cháu Ngân Ngọc N và anh Vi Văn Th không có quan hệ huyết thống Cha - Con*”. (Bút lục số: 137, 138)

Sau khi có kết luận giám định như trên, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai Ngân Thị Đ và Đ đã thừa nhận: Trong thời gian yêu Vi Văn Th, vào khoảng tháng 3 năm 2020, Đ có tình cảm yêu đương và có quan hệ tình dục với Hà Văn L, sinh ngày 17/6/2003 ở thôn T, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã triệu tập Hà Văn L đến Cơ quan điều tra để làm việc, tại Cơ quan điều tra Hà Văn L khai nhận: Vào khoảng tháng 02/2020 thông qua mạng xã hội Facebook, L nhắn tin và làm quen với Ngân Thị Đ, sinh năm 2004 ở thôn T, xã P, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình nói chuyện với nhau, hai bên nảy sinh tình cảm và L đã quan hệ tình dục với Ngân Thị Đ 02 lần trong khoảng tháng 03/2020. Lần quan hệ tình dục đầu tiên với Đ là tại nhà bà nội của L ở thôn T, xã X, huyện Như Xuân, lần thứ hai là tại nhà chị Lô Thị H ở thôn T, xã P, huyện Như Xuân. Trong các lần L quan hệ tình dục với Đ thì Đ đều đồng ý, tự nguyện, L không đe dọa, ép buộc, đánh đập gì. Tại các lần quan hệ tình dục với Đ, L đều xuất tinh vào trong âm đạo của Đ. Việc L và Đ quan hệ tình dục với nhau chỉ có hai người biết, những người khác không ai hay biết gì. (Bút lục số: 160 - 164, 166 - 169)

Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu của Hà Văn L, ngày 20/01/2021 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định ADN, xác định cháu Ngân Ngọc N có quan hệ huyết thống cha - con với anh Hà Văn L không.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số ADN14/2021/TTPY ngày 02/02/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: “*Anh Hà Văn L, sinh năm 2003 ở thôn T, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và cháu Ngân Ngọc N có quan hệ huyết thống Cha - Con*”.

Đối với Hà Văn L có hành vi quan hệ tình dục với Ngân Thị Đ, tại thời điểm L quan hệ tình dục với Đ thì L mới 16 tuổi 03 tháng, chưa đủ 18 tuổi. Do đó hành vi quan hệ tình dục với Ngân Thị Đ của Hà Văn L chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Hà Văn L.

Đối với 01 chiếc gối màu xanh rằn ri, hình chữ nhật, đã qua sử dụng (dạng gối của bộ đội); 01 chiếc chăn màu xanh rằn ri, đã qua sử dụng (dạng chăn của bộ đội). Tiếp tục tạm giữ, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá chờ xử lý sau.

\* Về dân sự: Quá trình điều tra, Vi Văn Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khoẻ và tổn thất tinh thần cho bị hại Ngân Thị Đ số tiền 30.000.000 đồng, bị hại Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSNX ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Vi Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn Th với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản bào chữa gửi cho Tòa án, Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Vi Văn Th nêu quan điểm: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Th về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của BLHS;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, áp dụng Điều 54 của BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt; Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của bị cáo đối với bị hại và không buộc bị cáo phải bồi thường thêm; Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Th.

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều không yêu cầu bị cáo Vi Văn Th phải bồi thường gì thêm, đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Hương bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, truy tố bị cáo Vi Văn Th về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo điểm a khoản 2 Điều 145 của BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do có mối quan hệ tình cảm nam nữ, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của Ngân Thị Đ, sinh ngày 04/12/2004 nên Vi Văn Th đã thực hiện hành vi giao cấu với Đ 03 lần vào các ngày 08, 09/3/2020 và một ngày tháng 10/2020 tại nhà của Th ở thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Th giao cấu với Đ từ khi Đ 15 tuổi 03 tháng 04 ngày. Đến ngày 09/10/2020, qua công tác rà soát, thu thập dữ liệu quốc gia về dân cư Công an xã Thanh Phong đã phát hiện Ngân Thị Đ mang thai khoảng 07 tháng nên báo cáo vụ việc đến Cơ quan Công an, ngày 10/10/2020, Th đến cơ quan CSĐT - Công an huyện Như Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2.1] Lời khai của bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Vi Văn Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi giao cấu với Ngân Thị Đ là trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, người chưa thành niên, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhiều lần. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của BLHS.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Vi Văn Th là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ ham muốn và dục vọng thấp hèn, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, chưa hoàn Th về nhận thức của Ngân Thị Đ để quan hệ tình dục với bị hại. Bị cáo không những xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sức khỏe của người phụ nữ, người chưa thành niên, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu

trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung.

[4] Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Vi Văn Th là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; Thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Vi Văn Th như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử lý bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vi Văn Th và gia đình đã thoả thuận xong về phần bồi thường dân sự với gia đình và bị hại Ngân Thị Đ. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Vật chứng: Đối với 01 chiếc gối màu xanh rằn ri, hình chữ nhật, đã qua sử dụng (dạng gối của bộ đội); 01 chiếc chăn màu xanh rằn ri, đã qua sử dụng (dạng chăn của bộ đội) đều thuộc sở hữu của bị cáo Vi Văn Th, việc trả lại các vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6.3] Án phí: Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo Vi Văn Th; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6.4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố:** Bị cáo Vi Văn Th phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

**Xử phạt:** Bị cáo Vi Văn Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**Vật chứng:** Trả lại cho Vi Văn Th 01 chiếc gô màu xanh rằn ri, hình chữ nhật, đã qua sử dụng; 01 chiếc chăn màu xanh rằn ri, đã qua sử dụng, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 15/2021/TSVC ngày 18/3/2021 giữa Công an huyện Như Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân.

**Án phí:** Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn Th.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- CQ THAHS CA H.Như Xuân;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Lê Tiến Thịnh**